TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **33/**2019/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Lê Thị Kim N** - sinh năm 1983.
Địa chỉ: Khu 2, ấp 6, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
Anh **Nguyễn Hồng T** - sinh năm 1981.
Địa chỉ: Khu 2, ấp 6, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Hồng T đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Trọng T1 – sinh ngày 30/10/2003 và Nguyễn Hoàng Tín Đ – sinh ngày 24/5/2014. Chị N và anh T thỏa thuận giao 02 con chung là cháu T1 và cháu Đ cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/01 con chung (Một triệu đồng), tổng cộng 2.000.000đ/tháng/02 con chung (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị N và anh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sựcụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim N và anh Nguyễn Hồng T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Trọng T1 – sinh ngày 30/10/2003 và Nguyễn Hoàng Tín Đ – sinh ngày 24/5/2014 . Chị N và anh T thỏa thuận giao 02 con chung là cháu T1 và cháu Đ cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/01 con chung (Một triệu đồng), tổng cộng 2.000.000đ/tháng/02 con chung (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01/2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị N và anh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Chị N tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai số 005958 ngày 18/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí chị N phải nộp. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Đ;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn